

Số: *15* /QĐ-UBND

*Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hiệu chỉnh tên thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã phê duyệt kèm theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Nghị định số 13/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Vụ trưởng Vụ Chính sách Dân tộc,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hiệu chỉnh tên thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của 04 tỉnh, thành phố.

1. Hiệu chỉnh tên 42 thôn đặc biệt khó khăn của 16 xã thuộc tỉnh Điện Biên và Quảng Ninh.

*(chi tiết có phụ lục kèm theo).*

2. Hiệu chỉnh xã Trần Phú, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội thành xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

3. Hiệu chỉnh Huyện Đầm Rơi, tỉnh Cà Mau thành huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc;
- Lưu: Văn thư, CSDT (3b).

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Đỗ Văn Chiến**



**DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH TÊN, ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN THUỘC VÙNG DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI**

được hình thành theo Quyết định số : 15/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên tỉnh, huyện	Tên theo Quyết định số 582/QĐ-TTg		Tên điều chỉnh thành	
		Tên xã	Tên thôn	Tên xã	Tên thôn
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>16</b>	<b>42</b>	<b>16</b>	<b>42</b>
<b>I</b>	<b>TỈNH ĐIỆN BIÊN</b>	<b>9</b>	<b>22</b>	<b>9</b>	<b>22</b>
<b>1</b>	<b>HUYỆN ĐIỆN BIÊN</b>				
		Xã Phu Lương		Xã Phu Lương	
			Bản Mốc C6		Bản Mốc C5
<b>2</b>	<b>HUYỆN NẬM PỒ</b>				
		Xã Nậm Nhừ		Xã Nậm Nhừ	
			Bản Nậm Chua 2		Bản Nậm Chua 1
			Bản Nậm Chua 4		Bản Nậm Chua 3
		Xã Nậm Tin		Xã Nậm Tin	
			Bản Mốc 5		Bản Mốc 4
		Xã Nà Khoa		Xã Nà Khoa	
			Bản Nậm Nhừ 3		Bản Nậm Nhừ 2
<b>3</b>	<b>HUYỆN TÀ CHÙA</b>				
		Xã Mường Báng		Xã Mường Báng	
			Thôn Ké Cái		Thôn Ké Cái
			Thôn Sung Ún		Thôn Sông Ún
			Thôn Háng Tư Mang 2		Thôn Háng Tư Mang 1
			Thôn Háng Tư Mang 3		Thôn Háng Tư Mang 2
			Thôn Bàn Xăng		Thôn Bàn Săng
		Xã Huổi Sớ		Xã Huổi Sớ	
			Thôn Pe Răng Ky		Thôn Pê Răng Ky
		Xã Sính Phình		Xã Sính Phình	
			Thôn Háng Đẻ Dê 3		Thôn Háng Đẻ Dê 2
			Thôn Phi Dinh 3		Thôn Phi Dinh 2

TT	Tên tỉnh, huyện	Tên theo Quyết định số 582/QĐ-TTg		Tên điều chỉnh thành	
		Tên xã	Tên thôn	Tên xã	Tên thôn
			Thôn Dê Dàng 3		Thôn Dê Dàng 2
			Thôn Phi Đình 2		Thôn Phi Đình 1
			Thôn Dê Dàng 2		Thôn Dê Dàng 1
			Thôn Háng Đẻ Dê 2		Thôn Háng Đẻ Dê 1
		Xã Tá Sơn Thàng		Xã Tá Sơn Thàng	
			Thôn Páo Tinh Làng 2		Thôn Páo Tinh Làng 1
			Thôn Làng Sán 2		Thôn Làng Sán 2
			Thôn Páo Tinh Làng 3		Thôn Páo Tinh Làng 2
		Xã Sơn Chải		Xã Sơn Chải	
			Thôn Cánh Chua 3		Thôn Cánh Chua 2
			Thôn Cánh Chua 2		Thôn Cánh Chua 1
<b>II</b>	<b>TỈNH QUẢNG NINH</b>	<b>7</b>	<b>20</b>	<b>7</b>	<b>20</b>
<b>1</b>	<b>HUYỆN BA CHẾ</b>				
		Xã Thanh Lâm		Xã Thanh Lâm	
			Thôn Vàng Chè		Thôn Vàng Chè
<b>2</b>	<b>HUYỆN VÂN ĐỒN</b>				
		Xã Đài Xuyên		Xã Đài Xuyên	
			Thôn Đài Van		Bản Đài Van
<b>3</b>	<b>HUYỆN ĐÀM HÀ</b>				
		Xã Quảng Lâm		Xã Quảng Lâm	
			Thôn Lý Sáy Chày		Bản Lý Sáy Chày
			Thôn Tài Lý Sáy		Bản Tài Lý Sáy
			Thôn Siêng Lồng		Bản Siêng Lồng
			Thôn Bình Hồ		Bản Bình Hồ
			Thôn Thanh Y		Bản Thanh Y
			Thôn Siệc Lồng Mìn		Bản Siệc Lồng Mìn
			Thôn Lý Khoái		Bản Lý Khoái
<b>4</b>	<b>HUYỆN HẢI HÀ</b>				
		Xã Quảng Sơn		Xã Quảng Sơn	

TT	Tên tỉnh, huyện	Tên theo Quyết định số 582/QĐ-TTg		Tên điều chỉnh thành	
		Tên xã	Tên thôn	Tên xã	Tên thôn
			Thôn Máy Nháu		Bản Máy Nháu
			Thôn Pạc Sùi		Bản Pạc Sùi
			Thôn Lò Má Coọc		Bản Lò Má Coọc
			Thôn Lý Van		Bản Lý Van
			Thôn Cầu Phùng		Bản Cầu Phùng
			Thôn Sán Cây Coọc		Bản Sán Cây Coọc
			Thôn Tài Chi		Bản Tài Chi
<b>5</b>	<b>HUYỆN BÌNH LIÊU</b>				
		Xã Đồng Văn		Xã Đồng Văn	
			Thôn Phai Lâu		Thôn Phai Lâu
		Xã Hoành Mô		Xã Hoành Mô	
			Thôn Nà Chòng		Thôn Nà Choòng
			Thôn Nà Pò		Thôn Loong Sông - Nà Pò
		Xã Vô Ngại		Xã Vô Ngại	
			Pạc Chi		Pác Chi